

THÔNG TIN

TÁC ĐỘNG CỦA VỤ TÀU SÂN BAY KITTY HAWK TRONG QUAN HỆ TRUNG - MỸ

Năm 1997, khi Hongkong được trả về Trung Quốc, thì giữa Trung Quốc và các nhà lãnh đạo phương Tây đã có một thỏa thuận, đó là Trung Quốc được quyền từ chối cho tàu nước ngoài nghỉ dừng chân tại cảng Hongkong, nhưng không được áp dụng thường xuyên. Tuy nhiên, trên thực tế thỏa thuận này chỉ là sự dàn xếp giữa Trung Quốc với các nhà đàm phán Phương Tây. Sau đó, đề nghị xin cập bến của các tàu nhìn chung đều được cho phép một cách nhanh chóng. Hàng năm có rất nhiều tàu trên thế giới xin cập cảng Hongkong và đều được chấp nhận, trong đó có không ít tàu quân sự của Mỹ.

Gần đây thỏa thuận này dường như không còn tác dụng. Ngày 20/11/2007, hai tàu quét thủy lôi của Mỹ là USS Patriot và USS Guardian đang tiến hành cuộc tuần tra ở khu vực Biển Đông như thường lệ thì gặp bão đổ bộ, họ có gửi yêu cầu Trung Quốc cho cập cảng Hongkong, nhưng yêu cầu này đã không được đáp ứng. Đến ngày 21/11, tàu Kitty Hawk và 5 tàu hộ tống dự kiến xin cập cảng Hongkong, lúc đầu Trung Quốc đã cho phép nhưng lệnh này lại bị thu hồi khi tàu gần đến cảng, khiến tàu Kitty Hawk phải chuyển hướng đến Nhật Bản. Tuy nhiên, khi đến gần cảng Nhật Bản thì lại nhận được tín hiệu của Trung Quốc chấp thuận cho phép tàu cập cảng, nhưng đã quá muộn vì tàu

Kitty Hawk không thể quay trở lại cảng Hongkong được nữa. Khi được yêu cầu giải thích trong cuộc trao đổi giữa Tổng thống Bush và Ngoại trưởng Trung Quốc Dương Quốc Trì về vấn đề này, thì Ngoại trưởng Trung Quốc cho rằng đó chỉ là sự hiểu nhầm trong quá trình trao đổi thông tin. Tuy nhiên, hai ngày sau người phát ngôn của Bộ Ngoại giao Trung Quốc là Lưu Kiến Siêu lại trả lời phỏng vấn rằng vụ tàu Kitty Hawk không phải do hiểu nhầm, mà đó là phản ứng lại một số hành động gần đây của Mỹ. Theo quan điểm của Trung Quốc, Mỹ không có lý do gì để phản ứng trong việc này; tuy nhiên phía Mỹ lại cho rằng đây là hành động không thể chấp nhận được. Nếu xét về sâu xa, đây là việc liên quan đến cân bằng quyền lực và Hải quân Mỹ đang mất dần khả năng cập bến tại các cảng thuộc vùng lãnh thổ Trung Quốc kiểm soát. Hơn nữa tàu Kitty Hawk được Trung Quốc coi là con tàu quan trọng, có vai trò giúp đỡ tại Afghanistan, nơi mà Trung Quốc và các thành viên của Tổ chức hợp tác Thượng Hải không tán đồng và tàu này được coi là biểu tượng vai trò của Washington tại Afghanistan và Trung Á.

Trước đây, tàu USS Kitty Hawk vốn đã có nhiều mâu thuẫn với Trung Quốc, năm 1994 tàu này đã được coi là tác nhân cho cố gắng của Washington để bảo vệ Đài Loan. Đến

năm 1999 Mỹ lại can thiệp ngày càng sâu vào vấn đề eo biển Đài Loan và tàu sân bay Mỹ liên tục xuất hiện mỗi khi Đài loan có vấn đề. Ngày 6/3/2004, vào thời điểm Đài Loan tiến hành bầu cử Tổng Thống, tàu Kitty Hawk có đề nghị được ghé cảng Hongkong nhưng Trung Quốc kiên quyết từ chối, tiếp đến sự kiện ngày 21/11 vừa qua càng khiến Mỹ bất bình. Sau khi kết thúc chuyến thăm Trung Quốc của Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Robert Gates, Lầu Năm Góc quyết định bán cho Đài Loan hệ thống tên lửa đất đối không hiện đại Patriot-II trị giá 930 triệu USD. Thông báo này được Mỹ đưa ra không đúng thời điểm, bởi nó được đưa ra vào lúc Đài Loan đang tiến hành trưng cầu dân ý về việc gia nhập Liên Hiệp Quốc và chuẩn bị cho bầu cử vào tháng 3/2008, đây được coi là hành động ủng hộ Đài Loan. Trong khi đó tháng 4/2001 Nhà trắng đã phê chuẩn một chương trình viện trợ vũ khí cho Đài Bắc trị giá 4 tỷ USD gồm tàu khu trục, máy bay chống tàu ngầm và đặc biệt là lời hứa sẽ tạo điều kiện cho Đài Loan mua tàu ngầm động cơ Diesel của Mỹ. Hơn thế nữa, việc Mỹ bán vũ khí cho Đài Loan đã đe dọa cán cân chiến lược quân sự tại eo biển Đài Loan. Và với Trung Quốc, đây được coi như một đòn trả đũa của Mỹ với Trung Quốc, còn đối với Mỹ việc hiện đại hóa quân sự của Trung Quốc cũng lại là đối trọng sức mạnh tại eo biển Đài Loan và điều đó sẽ có lợi cho Trung Quốc.

Như vậy nguyên nhân chính trong vụ tàu Kitty Kawk chính là vấn đề Đài Loan. Chính quyền Mỹ luôn duy trì quan hệ quân sự với Đài Loan, nâng cao hợp tác quân sự Mỹ - Đài, chính điều này đã ảnh hưởng đến quan hệ quân sự Mỹ - Trung. Trung

Quốc kiên quyết yêu cầu Mỹ tôn trọng cam kết về vấn đề Đài Loan, không bán vũ khí hiện đại cho Đài Loan, ngừng giao lưu quân sự chính thức với Đài Loan để tránh ảnh hưởng đến hòa bình và ổn định ở eo biển Đài Loan, tránh làm tổn hại đến quan hệ Trung - Mỹ, và mở rộng thêm quan hệ quân sự giữa hai nước.

Bên cạnh đó, “Luật ủy quyền quốc phòng” và “Tu chính án Delay” mà Quốc hội Mỹ thông qua năm 2000 đã gây trở ngại và hạn chế sự giao lưu quân sự Trung - Mỹ trên 12 lĩnh vực. Phía Trung Quốc đã yêu cầu Mỹ xóa bỏ “Luật ủy quyền quốc phòng” năm 2000, nhưng chỉ nhận được sự bày tỏ cố gắng thúc đẩy Quốc hội Mỹ sửa đổi nó.

Cuối cùng điểm đặc biệt quan trọng chính là hai bên thiếu niềm tin chiến lược vào nhau. Lực lượng chiến lược quân đội Trung - Mỹ vốn có thỏa thuận sẽ có sự thăm viếng lẫn nhau thường xuyên, nhưng điều này đã không dễ dàng được thực hiện. Trong các báo cáo về sức mạnh quân sự Trung Quốc do Mỹ lập đã thể hiện sự lo ngại về sức mạnh quân sự của Trung Quốc. Phía Trung quốc thì lại khẳng định rằng sức mạnh quân sự của mình chỉ để bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, đảm bảo sự phát triển kinh tế trong nước, không nhằm mục đích đe dọa nước khác. Do vậy để tạo được sự hợp tác, hai nước cần phải có sự tin tưởng, xóa bỏ hoài nghi, đảm bảo quan hệ quân sự bình thường giữa hai bên. Đây là một vấn đề mấu chốt trong quan hệ giữa hai nước, nhưng điều này xem ra có vẻ khó thực hiện ■

Nguyễn Thuý Quỳnh *Tổng hợp*